

Số: 129/2017/QĐST-HNGĐ

Long Mỹ, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Mộng T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 5, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh HG.

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 3, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh HG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị H

Địa chỉ: Ấp 5, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh HG.

- Bà Nguyễn Thị B

- Chị Lê Thị L

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh HG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Huỳnh Mộng T và Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Mộng T và anh Lê Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Thu A (giới tính nữ) sinh ngày 02/10/2012 cho anh Lê Văn C nuôi dưỡng. Anh Lê Văn C không yêu cầu chị Huỳnh Mộng T cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Mộng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Mộng T được sở hữu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24k loại 9999; anh Lê Văn C được sở hữu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24k loại 9999. Chị Huỳnh Mộng T có trách nhiệm giao cho anh Lê Văn C 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24k loại 9999.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Mộng T và anh Lê Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Mộng T đồng ý nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 170.000đ (một trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011821 ngày 10/4/2017 và biên lai thu số 0011843 ngày 19/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh HG thành án phí; Chị T được nhận lại 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Văn C đồng ý nộp 170.000đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011874 ngày 15/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh HG thành án phí; Anh C được nhận lại 155.000đ (một trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Long Mỹ;
- Chi cục THADS h. Long Mỹ;
- UBND xã/phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thừa